

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 13; điểm b khoản 1 Điều 24; mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 161/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: Số 06 phố Q, phường T, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị Nh – Giám đốc xử lý nợ.

Người được uỷ quyền lại tham gia tố tụng: Bà Phạm Thị Khánh L- Chuyên viên xử lý nợ. (Theo giấy uỷ quyền số 614-03/2024/UQ-TCB ngày 28/11/2024).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1972.

Bà Đôn Thị Ph, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu 4, xã Ph, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Đức Tr- sinh năm 1996, chị Nguyễn Thị Thu H- sinh năm 2000 (vợ anh Tr), cháu Nguyễn Hải Đ- sinh năm 2024 (con của anh Tr, chị H), anh Nguyễn Danh Gi- sinh năm 1998, chị Lê Thị Ph1- sinh năm 2000(vợ anh

Gi), cháu **Nguyễn Bảo A**- sinh năm 2019, cháu **Nguyễn Bảo A1**- sinh năm 2023 (02 con của anh Gi, chị Ph1).

Cùng địa chỉ: Khu 4, xã Ph, huyện Quốc, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Hải Đ là: Anh Nguyễn Đức Tr- sinh năm 1996, chị Nguyễn Thị Thu H- sinh năm 2000.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Bảo A và cháu Nguyễn Bảo A1 là: Anh Nguyễn Danh Gi- sinh năm 1998, chị Lê Thị Ph1- sinh năm 2000.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Đức Tr, chị Nguyễn Thị Thu H, anh Nguyễn Danh Gi, chị Lê Thị Ph1 là: Bà Đôn Thị Ph, sinh năm 1975, địa chỉ: Khu 4, xã Ph, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Ngân hàng TMCP K là bà Phạm Thị Khánh L cùng với ông Nguyễn Đức Th và bà Đôn Thị Ph thống nhất: tính đến ngày 28/03/2025, vợ chồng ông Th bà Ph còn nợ Ngân hàng TMCP K số tiền cụ thể như sau: Nợ gốc: **799.577.000** đồng (*Bảy trăm chín mươi chín triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*), Nợ lãi trong hạn: **597.982.617** đồng (*Năm trăm chín mươi bảy triệu chín trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm mười bảy đồng*), Nợ lãi quá hạn: **1.461.116.019** đồng (*Một tỷ bốn trăm sáu mươi một triệu một trăm mười sáu nghìn không trăm mười chín đồng*). Tổng cộng: **2.858.675.636** đồng (*Hai tỷ tám trăm năm mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng*).

1. Ông Nguyễn Đức Th và bà Đôn Thị Ph đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP K toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 28/03/2025 gồm: Nợ gốc: **799.577.000** đồng (*Bảy trăm chín mươi chín triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*), nợ lãi trong hạn: **597.982.617** đồng (*Năm trăm chín mươi bảy triệu chín trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm mười bảy đồng*), nợ lãi quá hạn: **1.461.116.019** đồng (*Một tỷ bốn trăm sáu mươi một triệu một trăm mười sáu nghìn không trăm mười chín đồng*). Tổng cộng: **2.858.675.636** đồng (*Hai tỷ tám trăm năm mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng*) và tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh đối với số nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa ông Nguyễn Đức Th và bà Đôn Thị Ph với Ngân hàng TMCP K kể từ ngày 29/3/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Đức Th và bà Đôn Thị Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Techcombank.

Tài sản bảo đảm gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 153, tờ bản đồ số 01, diện tích 206,1m², địa chỉ: Khu 4, xã Ph, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AH 498923, số vào sổ cấp GCN: 0464 do UBND huyện Quốc Oai cấp ngày 12/7/2007 cho Hộ ông Nguyễn Đức Th và bà Đôn Thị Ph. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 5295.2010/HĐTC-TCB ngày 29/10/2010 tại Văn phòng công chứng Thăng Long- Thành phố Hà Nội; Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất- UBND huyện Quốc Oai ngày 04/11/2010. Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Th, bà Ph đối với Ngân hàng TMCP K. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Th bà Ph vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP K.

Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích và kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản.

Trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm thì ngoài hộ gia đình đang cư trú tại thửa đất nêu trên, những người khác đang cùng quản lý, sử dụng thửa đất đó cũng phải di chuyển đi để thi hành án.

3. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với toàn bộ khoản tiền lãi phạt là 1.360.579.019 đồng và khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng là 9.500.000 đồng do Ngân hàng rút yêu cầu.

4. Về án phí và chi phí tố tụng:

Về án phí: ông Nguyễn Đức Th và bà Đôn Thị Ph gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến không có đủ tài sản để nộp án phí và có đơn xin miễn nộp tiền án phí có xác nhận của UBND xã Ph nên miễn cho ông Nguyễn Đức Th và bà Đôn Thị Ph số tiền án phí phải chịu theo quy định pháp luật là 22.293.000 đồng (*Hai mươi hai triệu hai trăm chín mươi ba nghìn đồng*).

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đức Th và bà Đôn Thị Ph chịu toàn bộ phần án phí của phía Ngân hàng TMCP K là 22.294.000 đồng (*Hai mươi hai triệu hai trăm chín mươi tư nghìn đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP K số tiền đã nộp tạm ứng án phí 30.100.000 đồng

(Ba mươi triệu một trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0020217 ngày 30/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện Ngân hàng TMCP K xin chịu toàn bộ số tiền chi phí tố tụng, được thanh toán vào toàn bộ số tiền đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng tại Tòa án.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- THADS huyện Quốc Oai;
- TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn